

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 26-4-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Hiệp.

Bà Trần Thị Vấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST-QĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp 0, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1974; chung sống như vợ chồng với bà Trần Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/12/2023, chuyển tạm giam ngày 19/12/2023 theo Lệnh tạm giam số 160/LTG, ngày 19/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị hại: Ông Lý Thanh Nhân E, sinh năm 1992 (đã chết ngày 10/5/2019).

Nơi cư trú trước khi chết: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim T3: Bà Lý Thị Ngọc T4, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (*Văn bản ủy quyền số 000/CT-TP, Quyền 01/2019 ngày 25/4/2019*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Trẻ Lý Thế V, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2015 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho trẻ Lý Thế Vinh: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 0, ấp 0, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Trần Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1997 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 000, ấp T1, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2019, sau khi ăn nhậu cùng với những người làm chung và đã uống rượu, Nguyễn Văn T mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô biển số 62H1-185..., loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, dung tích xi lanh 149 chơ ông Lý Thanh Nhân E ngồi sau đi từ Trại chăn nuôi Gà (nơi làm thuê) tại thôn 0, xã S, huyện C ra Tỉnh lộ 328 để đến thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Khi đi tới đoạn đường cong thuộc ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (khu vực Nghĩa trang xã P, huyện X), T đã không chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái nên tự tông (đâm) vào cọc tiêu bê tông bên phải rồi cả xe và người lao (phi) xuống mương (hệ thống thoát nước có kè đá hai bên) cùng bên phải đường, xe mô tô tiếp tục chạy dưới mương đến khi chạm tấm bê tông chắn ngang thì xe mô tô mới dừng lại. Hậu quả, ông E chết tại chỗ còn T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B, sau đó tiếp tục chuyển nhiều Bệnh viện khác để điều trị với thời gian khoảng hơn 01 tháng thì ra viện.

Khi cấp cứu tại Bệnh viện B, Bệnh viện đã tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của T, kết quả cho thấy: Nồng độ rượu trong máu của Nguyễn Văn T ghi nhận vào lúc 02 giờ 17 phút, ngày 11/4/2019 là 1.7007g/L (Bl 120).

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) sau khi tiếp nhận tin báo về tội phạm của Công an xã P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh hiện trường, khám phương tiện (Bl 46-50); ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của tử thi và quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 62H1-185..., tình trạng xe hư hỏng phần đầu xe do tai nạn giao thông gây ra (Bl 55).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 106/PC09-Đ4, ngày 07/5/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Bl 53), kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách-toác rộng da đầu vùng Đỉnh hai bên-vùng Thái dương trái, bờ bầm dập, kích thước 20cm x 12cm. Chảy máu dưới da đầu vùng Đỉnh hai bên. Vỡ sọ vùng Đỉnh hai bên lệch trái thành nhiều mảnh rời, kích thước

10cm x 5cm. Rách màng cứng thùy Đỉnh trái. Dập-chảy máu não thùy Đỉnh hai bên. Một phần mô não dập trào ra ngoài hộp sọ qua nơi vỡ.

2. Nguyên nhân chết:

Lý Thanh Nhân E chết do Chấn thương sọ não: Vỡ sọ, dập-chảy máu não.

Vật tác động gây chấn thương là vật tày có góc cạnh, diện tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ trên xuống, chéch từ trái qua phải.

3. Kết luận khác:

Trong máu tử thi Lý Thanh Nhân E tìm thấy Ethanol-Nồng độ 3.8g/l (ba phết tám gam/lít), tìm thấy ma túy tổng hợp nhóm Morphin-Heroine.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và khám phương tiện ghi nhận vị trí điếm va chạm (Bl 46, 47):

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Thời điểm vụ tai nạn giao thông xảy ra là ban đêm, trời khô ráo. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là Tỉnh lộ 328, thuộc ấp T, xã P, huyện X; đường cong hình cánh cung về bên trái theo hướng lưu thông từ xã P đi thị trấn P, huyện X, không bị che khuất tầm nhìn, không có chướng ngại vật, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng công cộng. Hai bên đường có mương thoát nước kích thước rộng (1,4x0,8)m; mặt đường trải bê tông nhựa rộng 7,40m có vạch kẻ đường nét liền phân chia phần đường xe chạy mỗi bên rộng 3,70m; cung đường này có hệ thống biển báo hiệu giao thông khúc đường cong.

- 02 cọc tiêu bên phải theo hướng lưu thông có dấu vết va chạm với xe mô tô biển số 62H1-185...., cọc tiêu hư hỏng, bể vỡ phần bê tông, còn lại 02 lõi kim loại bên trong. Hai cọc tiêu trên cách nhau 3,40m và cách lề phải lần lượt là 1,10m và 1,20m.

- Dấu vết cà trượt trên thành mương thoát nước cách lòng (đáy) mương nước (tình trạng khô ráo) là 0,50m và cách vị trí cọc tiêu số 02 là 8,0m.

- Vị trí xe mô tô biển số 62H1-185.... nằm ngã nghiêng bên dưới mương nước, phần bánh xe trước gá vào tấm bê tông đặt ngang mương nước, phần bánh xe sau nằm ở đáy mương nước. Tâm bánh xe trước và sau lần lượt cách lề phải là 1,50m và 2,40m. Từ giữa vị trí xe mô tô đến vị trí dấu vết cà trượt trên thành mương là 13,80m.

- Vị trí tử thi Lý Thanh Nhân E nằm ở đáy mương, tư thế co quắp, cách lề phải là 2,40m và cách vị trí xe mô tô biển số 62H1-185.... là 4,70m.

Tại hiện trường, ngoài những dấu vết ghi nhận trong biên bản, không phát hiện các dấu vết thể hiện có sự va chạm với người hoặc phương tiện khác.

2. Khám phương tiện ghi nhận vị trí điếm va chạm:

- Phần đầu xe: Ốp nhựa trước đầu xe bị nứt, vỡ, cà xước nham nhở; gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời, còn lại gọng gương; cung chắn bùn bánh trước bị gãy ½; đèn tín hiệu chuyển hướng trái bị vỡ; hai thanh giảm xóc có bám dính bụi; vành xe bánh trước bên phải bị cong vênh, nứt dài 12cm.

- Phần thân xe và đuôi xe: Yếm chắn gió hai bên bị nứt vỡ toàn thân; cần đạp phanh (phanh chân) bị cong vênh từ trong ra ngoài; cần số bị cong hướng từ dưới lên trên; gác chân trước bên trái bị cong hướng từ trước ra sau; ốp nhựa thân xe bên trái có vết trầy dài (20x3)cm; đèn sau xe (tín hiệu chuyển hướng, soi biển số) bị hư hỏng hoàn toàn; ốp bảo vệ ống giảm thanh bị nứt cà xước không rõ hình.

Hệ thống lái bị hư hỏng; phanh tay còn hiệu lực, phanh sau bị hư hỏng; đèn chiếu sáng ban đêm, tín hiệu bên trái, đèn phía sau bị hư hỏng, bánh lốp trước sau còn hiệu lực; gương xe bị gãy rời.

Cáo trạng số 21/CT-VKSXM, ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/12/2023).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận tổng số tiền bồi thường (bao gồm tất cả các khoản) là 7.000.000 đồng (bảy triệu) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, đồng thời có đơn xin bãi nại về dân sự cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 (một) xe mô tô biển số 62H1-185...., nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn Xanh Trắng, số khung RLHKC2604GY107..., số máy KC 26E1141..., tình trạng xe bị hư hỏng phần đầu xe do tai nạn giao thông gây ra. Xe đã được ghi nhận dấu vết bằng biên bản và hình ảnh, việc dân sự đã giải quyết xong, xác định tài sản không có tranh chấp nên cần trả lại xe cho đồng chủ sở hữu là bà Trần Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, bà L và bị cáo đều từ chối nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình và cùng có ý kiến sung vào ngân sách nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo không bào chữa, tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người được ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn xin bãi nại về dân sự cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện vắng mặt, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai gửi văn bản nêu ý kiến hoặc trình bày gì thêm. Ông T1, bà T2 và bà L có mặt tại phiên tòa nhưng ông T1, bà T2 không có ý kiến gì về số tiền đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo; bà L có ý kiến về việc từ chối nhận lại tài sản thuộc sở hữu chung với bị cáo và tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 62H1-185.... Ngoài ra, ông T1, bà T2 và bà L không có ý kiến gì khác nhưng cùng xin Hội đồng xét

xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến đại diện bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng cuối ngày 10/4/2019, bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù không có giấy phép lái xe hạng A1 và đã sử dụng rượu nên trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (ghi nhận vào lúc 02 giờ 17 phút, ngày 11/4/2019 là 1.7007g/L) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 62H1-185..., loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER chở ông Lý Thanh Nhân E ngồi sau đi từ Trại chăn nuôi Gà tại thôn 0, xã S, huyện C ra Tỉnh lộ 328 để đến thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Khi lưu thông tới đoạn đường cong thuộc ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do bị cáo không chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái nên đã để xảy ra va chạm với cọc tiêu bê tông bên phải rồi cả xe và người lao xuống mương (hệ thống thoát nước có kè đá hai bên) cùng bên phải đường theo hướng lưu thông cho đến khi xe mô tô chạm tằm bê tông đặt ngang mương thì xe mô tô mới dừng lại. Hậu quả, ông E chết tại chỗ còn bị cáo bị thương nặng nên được đưa đi cấp cứu và điều trị khoảng hơn 01 tháng mới ra viện.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 và khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông Đường bộ (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019). Nội dung khoản 8 và khoản 9 Điều 8 quy định:

“8**. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng”.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã gây ra hậu quả làm chết người nên đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điểm a, b khoản 2 Điều 260 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân chết của tử thi, hồ sơ bệnh án (tóm tắt) của bị cáo, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ với hậu quả làm chết người. Nguyên nhân của vụ tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo do đã điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông không tuân theo các nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ, không có ý thức tự giác, không nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông để giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác mặc dù biết rõ bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi đang điều trị thương tích, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho bị hại được đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, không có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo đủ nhận thức để hiểu được các hành vi bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ khi biết rõ bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định và trước đó đã sử dụng rượu. Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông đường bộ với hậu quả làm chết người. Ngoài ra, sau khi bị khởi tố, bị cáo đã bỏ trốn là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc

sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại và người được ủy quyền; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, không đảm nhiệm chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận là 7.000.000 đồng (bảy triệu) đồng và có đơn xin bãi nại về dân sự cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại đã được giải quyết xong. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 (một) xe mô tô biển số 62H1-185...., nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn Xanh Trắng, số khung RLHKC2604GY107..., số máy KC 26E1141..., tình trạng xe bị hư hỏng phần đầu xe do tai nạn giao thông gây ra. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì chủ xe là bà Trần Nguyễn Ngọc L (người chung sống như vợ, chồng với bị cáo). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà L và bị cáo cùng xác định, đây là tài sản chung của hai người được mua vào năm 2018 tại tỉnh Bình Dương nên đây là tài sản hợp pháp của bà L và bị cáo. Sau khi mua xe thì bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo tự gây tai nạn giao thông thì bà L không biết do thời gian này bà L về quê tại tỉnh Long An để chăm sóc con nhỏ mới sinh. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên tham gia giao thông đường bộ thì chỉ với mục đích di chuyển trên đường, không phải để thực hiện hành vi phạm tội gây ra thiệt hại cho bị hại và bản thân bị cáo cũng không mong muốn hậu quả xảy ra cho bị hại nên xác định xe do bị cáo điều khiển không phải là phương tiện phạm tội, không phải là tài sản do phạm tội mà có mà chiếc xe này là vật mang dấu vết và có giá trị chứng minh tội phạm, có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, xe đã được ghi nhận dấu vết bằng biên bản và hình ảnh, việc dân sự đã giải quyết xong, xác định tài sản không có tranh chấp nên trả lại xe mô tô biển số 62H1-185.... cho đồng chủ sở hữu là bà Trần Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Văn T vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bà L và bị cáo đều từ chối nhận lại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình và cùng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Nhận thấy, đây là quyền tự quyết định, định đoạt và là ý chí tự nguyện của bà L và bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Các vấn đề khác: Không.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/12/2023).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn T và bà Trần Nguyễn Ngọc L. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 62H1-185....., nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, màu sơn Xanh Trắng, số khung RLHKC2604GY107....., số máy KC26E1141....., tình trạng xe bị hư hỏng phần đầu xe do tai nạn giao thông gây ra.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 33/BB, ngày 01/4/2024).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CSĐT Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến

